

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số 10/2025/TLST-KDTM ngày 18 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần L. Địa chỉ trụ sở chính: B T, phường H, Hà Nội. Người đại diện theo uỷ quyền lại: Bà Phan Thị Thu T – sinh năm 1994, địa chỉ liên hệ: 1 H, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Vợ chồng ông Trần Văn P – sinh ngày 10/10/1978, số định danh cá nhân: 054078001641, bà Đỗ Thị Kim H – sinh ngày 01/01/1978, số định danh cá nhân: 054178001805, nơi thường trú: P, phường S, tỉnh Đắk Lắk.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nghĩa vụ trả nợ: Bị đơn vợ chồng ông P, bà H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần L theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD60220230003 ngày 05/01/2023, số tiền tạm tính đến ngày 17/9/2025 là 1.375.282.382đ (một tỷ ba trăm bảy mươi lăm triệu hai trăm tám mươi hai nghìn ba trăm tám mươi hai đồng, trong đó nợ gốc: 1.199.255.017đ, lãi trong hạn: 9.744.658đ, lãi quá hạn: 166.282.707đ).

- Thời hạn trả nợ: Trước ngày 26/9/2025.

- Kể từ ngày 18/9/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận tại hợp đồng vay/tín dụng (hợp đồng/văn bản sửa đổi, bổ sung nếu có) nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi, lãi suất cho vay thì lãi, lãi suất cho vay được xác định theo thoả thuận của các bên và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất.

- Xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp vợ chồng ông P, bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thoả thuận nêu trên thì Ngân hàng thương

mai cổ phần L có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi, xử lý tài sản thế chấp là nhà, đất tại thửa đất số 174, tờ bản đồ số 22 – ĐC II tại P, X, Sông C, Phú Yên (nay là P, phường S, tỉnh Đắk Lắk), diện tích 244m² (loại đất ở nông thôn 83m², đất trồng cây lâu năm 104m²) được UBND thị xã S cấp GCNQSD đất số BN560626 cho vợ chồng ông P, bà H ngày 03/9/2013, vào sổ cấp GCN: CH00674, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDTC602202300002 ngày 05/01/2023, và Giấy cam kết thế chấp toàn bộ công trình trên đất cho Ngân hàng ngày 05/01/2023, để Ngân hàng thương mại cổ phần L thu hồi nợ.

- Trường hợp sau khi phát mãi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì vợ chồng ông P, bà H vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần L.

- Về án phí: Bị đơn vợ chồng ông P, bà H phải chịu 26.629.000đ (hai mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn đồng).

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 5.000.000đ (năm triệu đồng). Ngân hàng thương mại cổ phần L đã nộp xong. Bị đơn vợ chồng ông P, bà H có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần L 5.000.000đ (năm triệu đồng).

3. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần L số tiền 24.960.000đ (hai mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 649 ngày 18/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đ – Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14).

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Phạm Việt Triều